

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-10-2021  
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Thúy.

Ông Nguyễn Tuyển.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 237/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thúy A, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Tổ 02, ấp P, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Lê Nguyễn Như Y, sinh năm: 1997. Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 06-4-2021 và qua các lần làm việc, nguyên đơn chị Phan Thị Thúy A trình bày:* Chị cùng chồng là anh Lê Nguyễn Như Y chung sống với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G vào ngày 16-4-2018. Nữ trang ngày cưới có dây chuyền, nhẫn và bông tai, do thời gian đã lâu nên chị không nhớ trọng lượng; nữ trang hiện không còn do vợ chồng đã bán để lo chi phí trong gia đình. Sau khi cưới vợ chồng sống cùng cha mẹ ruột chị tại ấp P, xã Đ, huyện G cho đến khi ly thân.

Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thiên Ân, sinh ngày 16-8-2017, hiện đang sống với chồng chị tại nhà cha mẹ chồng.

Vợ chồng chung sống không có tài sản chung cũng như không có nợ chung.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do chồng chị ham mê cờ bạc, không lo làm ăn, nhiều lần chồng chị chơi cờ bạc làm đổ nợ chị phải trả nợ thay. Chị và cha mẹ hai bên đã khuyên chồng chị nhiều lần nhưng chồng chị không thay đổi. Từ năm 2017 vợ chồng ly thân cho đến nay. Sở dĩ năm 2018 vợ chồng mới đăng ký kết hôn là để làm giấy khai sinh cho con có cả cha và mẹ.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Y. Về con chung chị đồng ý giao con cho chồng chị nuôi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 12-7-2021, bị đơn anh Lê Nguyễn Như Y trình bày:* Thống nhất với phần lớn lời trình bày của chị A. Theo anh, vợ chồng mâu thuẫn là do thường xuyên cãi vã nhau, vợ anh tự ý bỏ về nhà cha mẹ vợ sống từ khoảng tháng 4-2018 cho đến nay.

Nay anh chấp nhận theo toàn bộ lời trình bày của chị A, tức anh đồng ý ly hôn. Về con chung anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phát biểu:

- *Về tố tụng:* Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh Y. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh chị, giao con chung cho anh Y được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục; ghi nhận anh Y không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị A và anh Y chung sống với nhau vào năm 2014, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G vào năm 2018, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật

công nhận và bảo vệ. Nay chị A có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa anh chị thì thấy: Chị A cho rằng anh Y ham mê cờ bạc không lo cho gia đình vợ con và còn làm đổ nợ, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2017. Anh Y cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do thường xuyên cãi vã và chị A tự ý bỏ về cha mẹ ruột chị sống, vợ ly thân từ khoảng tháng 4-2018 cho đến nay. Như vậy, giữa vợ chồng đã có mâu thuẫn, không còn sống chung hạnh phúc cũng như không còn sự quan tâm lo lắng cho nhau. Qua lời trình bày của anh chị cho thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, do anh chị đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh Y là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị thống nhất giao con chung của anh chị là cháu Lê Thiên Ân, sinh ngày 16-8-2017 cho anh Y được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục. Xét thấy sự thỏa thuận giữa anh chị là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ghi nhận anh Y không yêu cầu chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Thúy A đối với anh Lê Nguyễn Như Y. Chị A được ly hôn với anh Y.

2/. Về con chung: Giao anh Y được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thiên Ân, sinh ngày 16-8-2017. Ghi nhận anh Y không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Chị A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị A chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số

0013080 ngày 08-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị A đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Đ, huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Vân Quỳnh**

